

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn - Anh Trần Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Kim H chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 19-10-2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do anh dùng chất kích thích, bị bệnh và điều trị bệnh bắt buộc khoảng 5 tháng. Sau khi trở về nhà, thì anh đánh đập chị H gây thương tích, chị H đã bỏ nhà ra đi và sống ly thân từ tháng 9-2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị Kim H.

- Về con chung: Anh và chị H có một người con chung tên Trần Triệu Thiên V, sinh ngày 16-11-2009 (nam) hiện đang chung sống với anh H. Khi ly

hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu V và không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh H không còn yêu cầu hay trình bày gì khác.

Bị đơn - Chị Phạm Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tìm hiểu, kết hôn như lời trình bày của anh H là đúng. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên gây gổ và phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một người con chung như anh H khai là đúng. Chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, chị H không tham gia giải quyết vụ án và ký tên vào biên bản thuận tình ly hôn, mà có đơn đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Ngoài ra chị H không còn yêu cầu hay bổ sung ý kiến gì thêm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Minh H; Anh Trần Minh H được ly hôn với chị Phạm Thị Kim H. Về con chung: Anh H và chị H có một người con chung do anh H đang nuôi dưỡng. Anh H và chị H thỏa thuận giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết. Về án phí: anh H phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

+ Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Kim H tuy vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 19-10-2009, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống giữa anh H và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay. Xét thấy, quan hệ giữa anh H và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị H thuận tình ly hôn, nhưng chị H không đến tòa án để giải quyết vụ án và ký tên vào biên bản. Do đó, căn cứ Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về việc tranh chấp về ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có một người con chung tên Trần Triệu Thiên V, sinh ngày 16-11-2009 (nam), cháu V đang chung sống với anh H, chị H đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nên ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do anh H không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định. Nguyên đơn anh Trần Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn. Chị Phạm Thị Kim H không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh H được ly hôn với chị Phạm Thị Kim H.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Minh H được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Triệu Thiên V, sinh ngày 16-11-2009 (nam). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Chị Phạm Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0021507 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị Kim H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã L;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS huyện B;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- THÁ huyện B;
- UBND xã An Thạnh;
- Lưu.

Võ Thanh Hùng